



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 508293

VEWL.#
I-171: 8-10-1984 Yes, ☒ No ☐

EXIT VISA: ☒ Yes ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

H19

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN¹ THẾ¹ DIỄN¹
Last Middle First

Current Address 475/75A CÁCH-MẠNG-THÁNG TÁM, PHƯỜNG 13, QUẬN 10 T/PHỐ-CHÍ-MINH

Date of Birth MARCH 17 1943 Place of Birth HẢI-HƯNG (Hải-Dương cũ)

Previous Occupation (before 1975) ĐẠI-ÚY - Ban quân sự Phg N.V, Trưởng Phòng Văn Thư Hành Chánh
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 24 June 1975 To Aug 6 1982

3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN, THI HAI¹²
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYỄN, THI HAI

Chị em gái (Sister)

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 10-Aug 1984

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN, THẾ DĨNH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN, THỊ - ĐÔNG - PHƯƠNG	1940	VỢ (WIFE)
NGUYỄN, THẾ PHƯƠNG TRANG	1965	CON GÁI (DAUGHTER)
NGUYỄN, THẾ PHƯƠNG TRINH	1966	- nt - - nt -
NGUYỄN THẾ TRƯỜNG SƠN	1968	CON TRAI (SON)
NGUYỄN THẾ TRƯỜNG GIANG	1970	CON TRAI (SON)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same as above

ADDITIONAL INFORMATION :



NAME: NGUYEN, THE DINH
• 7 years + Reed. Camp
• Has IV Number
• Has Exit Visa - H19
• Wife has serious heart condition
(medical report attached)

VIỆT NAM
ASSOCIATION

IV # 508293

VEWL.#

I-171: 8-10-1984 Yes, ✓ No

EXIT VISA: ✓ Yes ✓ No

no are H19
n Vietnam,
derly

REQUEST: Expedite this case due to
medical emergency

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN¹ THE² DINH¹
Last Middle First
Current Address 475/75A CÁCH-MẠNG-THÁNG TÁM, PHƯỜNG 13, QUẬN 10 TP HỒ-CHÍ-MINH
Date of Birth MARCH 17 1943 Place of Birth HẢI-HƯNG (HẢI-DƯƠNG cũ)
Previous Occupation (before 1975) ĐẠI-UY - Ban quân sự Phg N.V, TRƯỞNG PHÒNG VĂN THƯ HÀNH CHÁNH
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 24 June 1975 To Aug 6 1982
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN¹, THI² HAI²
Name
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>NGUYEN¹, THI² HAI²</u>	<u>Chị em gái (Sister)</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 10-Aug 1984

795-8.6.82

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

BỘ NỘI VỤ
Trại Xứ 100
Số 388 CRT
(32)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SIISLD

894514

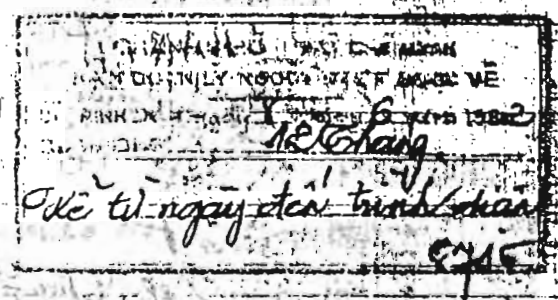
GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 107/80 ngày 25 tháng 5 năm 1982 của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN THỊ LINH
Họ, tên thường gọi
Họ, tên bí danh
Sinh ngày 17 tháng 3 năm 1943
Nơi sinh



Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 205/13 đường CH/8, quận 3, TP/Hồ Chí Minh

Cán tội Ủy Ủy trưởng Ban hành chính

Bị bắt ngày 24-6-1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 205/13 đường CH/8, quận 3, TP/Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Quản chế 12 tháng

Làm tay ngỏ, rõ phôi
Của
Danh bìn số
Lip

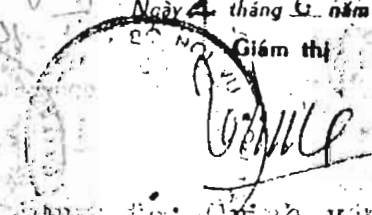


Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Handwritten signature

Ngày 4 tháng 6 năm 1982

Giám thị



Trưởng tá: Trịnh Văn Thịch

MINISTRY OF INTERIOR
XUAN LOC CAMP
No. 388 GRT

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
INDEPENDENCE-LIBERTY-HAPPINESS
=====

005722812

CAMP RELEASE CERTIFICATE

By Circular No. 966 BCA/TT dated 5-31-1961 of
the Ministry of Interior;

By Decision No. 107/QD dated 5-25-1982 of
the Ministry of Interior;

This Release Certificate is issued to :

Name :	NGUYEN THE DINH
Born on	March 7, 1943
In	Hai Hung
Address before arrest	205/13K CM/8 street, District 3, Ho Chi Minh City,
Crime :	Captain, Chief of Administrative
Date of arrest	6-24-1975
Penalty	to be interned in camp
Residence after release	205/13K CM/8 street, District 3, Ho Chi Minh City

Office

Results of Reeducation

To be placed under house arrest for 12 months.

Imprints of right hand forefinger of Nguyen The Dinh	signature of releasee, signed Nguyen Thi Dinh	June 4, 1982 Supervisor, Lt. Colonel Trinh Van Thich (signature & seal)
---	--	---

CERTIFIED TRUE COPY

7-10-1990

Chairman of People's Council of Ward
Ngo Van Nhi (signature & seal)

CERTIFIED TRUE TRANSLATION FROM A COPY IN VIETNAMESE
BY THU NGUYET LE TRAN, TRANSLATOR

Thu Nguyệt Lê Trần

Subscribed and sworn to before me in my
presence, this 1st day of February
19 91, a Notary Public in and for the
Parish of Orleans, State of Louisiana.

Tracy Thach
(Signature)

Notary Public

My commission is for life.

trường hợp
đặc biệt cần
thiết -

* Capt. NEUMAN THE DIXON

IV 508293-7.171

HO 19 - Exit.

- xin can. Hiep & Son

Ly. do: vs. don't know (is gray)

Pages Removed (Medical)

3 page(s) was/were removed from the file of NGUYỄN THẾ DĨNH (3-17-1943) and placed into the Restricted/Reserved files due to containing Medical records.

-Anna Mallett

Date: November 3rd 2007